

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Bản án số: **105/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/3/2025

V/v Xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị H

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn C

Ông Nguyễn Tiến C1

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương L – Cán bộ
tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Lê Việt Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 529/TL-HNGĐ ngày
22/11/2024, về việc “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
21/2025/QĐXX-ST ngày 03/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số
35/QĐST-HPT ngày 19/02/2025 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1979 CCCD số 030179007331
cấp ngày 29/4/2021. (Có mặt)**

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Cùng HKTT: TDP số 1, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

Cùng nơi cư trú: P, sảnh A, chung cư A, P, TDP số A, phường T, quận N,
thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị S trình bày:

- *Về tình cảm:* Chị và anh Nguyễn Hồng Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký
kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/12/2018. Sau
khi kết hôn, vợ chồng anh chị về sống tại địa chỉ phòng A, sảnh A, chung cư A, P,
TDP số A, phường T, quận N, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống,
anh chị sống hạnh phúc đến năm 2022 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân
do anh chị không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng trong quan
điểm sống về vấn đề kinh tế, cách nuôi dạy con, anh Q còn có mối quan hệ bất
chính ngoài hôn nhân, anh chị đã sống ly thân năm 2023 cho đến nay.

Nay chị S xác định không còn tình cảm với anh Q đề nghị Tòa án giải quyết
cho chị được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị S và anh Q có 01 con chung, cháu là Nguyễn Đức Công
V, sinh ngày 08/5/2020. Sau khi ly hôn, chị S có nguyện vọng được nuôi 01 con

vì con còn nhỏ và cần có mẹ ở bên chăm sóc, nuôi dạy. Hiện nay chị kinh doanh tự do thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng.

Về cấp dưỡng: Chị S yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị S, anh Q không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị S, anh Q không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Q được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ, Thông báo yêu cầu chấp hành nghĩa vụ tố tụng, Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng anh Q đều vắng mặt cũng như không đưa ra quan điểm hay tài liệu gì về nội dung vụ án. Tòa án đã phải niêm yết tất cả các thủ tục tố tụng tại Nhà riêng, tại Bảng tin Ủy ban phường và tại Bảng tin Tòa án.

Tại phiên tòa:

Chị S giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng: Thẩm phán về cơ bản đã chấp hành các quy định tại Điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng: Thẩm phán về cơ bản đã chấp hành các quy định tại Điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thụ lý vụ án:

- Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự.

- Về thẩm quyền thụ lý: Bị đơn cư trú tại phường T, quận N nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Về thu thập chứng cứ, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và thời hạn chuẩn bị xét xử:

- Về thu thập chứng cứ: Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ lấy lời khai đương sự, định giá theo quy định tại Điều 97 BLTTDS.

- Về tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 205, 208-211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 22/11/2024, 09/12/2024, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không hòa giải được.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Ngày 11/10/2024, Tòa án tiến hành thụ lý vụ án. Ngày 09/12/2024 Tòa án ra QĐ đưa vụ án ra xét xử (không gia hạn CBXX) – đúng thời hạn CBXX quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự .

- Về cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, về chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát:

Thẩm phán đã thực hiện việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát về cơ bản là đúng thời hạn, đúng quy định từ Điều 170-179 và khoản 2 Điều 220 BLTTDS.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Các đương sự gồm Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS, bị đơn chưa chấp hành theo quy định Điều 70, 72 BLTTDS

2. Về việc giải quyết vụ án

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị S trình bày: chị S và anh Nguyễn Hồng Q kết hôn ngày 18/12/2018, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cả 2 vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống trong các vấn đề kinh tế, nuôi dạy con. Anh Q có mối quan hệ bất chính bên ngoài. Vợ chồng chị đã sống ly thân 2 năm nay, đến nay chị S xác định không còn tình cảm với anh Q, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Q để ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị S và anh Q có một con chung là cháu Nguyễn Đức Công V (trai) sinh ngày 8/5/2020. Ly hôn, chị S có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu V, do cháu V còn nhỏ, cần mẹ chăm sóc nuôi dạy. Đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng Q: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Q, tuy nhiên anh Q không có mặt theo giấy mời và thông báo của Tòa án, không tiến hành làm việc được với anh Q nên không có ý kiến của anh Q đối với yêu cầu của chị S.

Quan điểm của Viện kiểm sát

- Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Hồng Q có mâu thuẫn trầm trọng,

quan hệ vợ chồng trên thực tế không được duy trì, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị S.

- Về con chung: chị S và anh Q có một con chung là cháu Nguyễn Đức Công V sinh ngày 8/5/2020. Ly hôn chị S có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu V, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con là 3 triệu đồng/ 1 tháng. Do đó, giao chị S được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu V đến khi có yêu cầu khác.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình,

Đề nghị:

+ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị S đối với anh Nguyễn Hồng Q

+ Về con chung: giao chị S được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Công V. Anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/ 1 tháng. Anh Q được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu TA giải quyết và bị đơn không có yêu cầu phản tố chia tài sản chung nên không đề cập giải quyết.

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân quân quận N về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án dân sự nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

* Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị S đối với anh Nguyễn Hồng Q có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/12/2018 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Q có HKTT tại TDP số A, phường T, quận N, thành phố Hà Nội và nơi cư trú thường xuyên tại phòng 1407, sảnh A, chung cư A, P, TDP số A, phường T, quận N, thành phố Hà Nội nên yêu cầu của chị S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ đối với anh Q nhưng anh Q vắng mặt không có lý do, không có quan điểm về nội dung vụ án,

Tòa án không lấy được lời khai của anh Q. Do đó HĐXX căn cứ Điều 227 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

* Về nội dung:

- Về tình cảm: Chị S xác định chị và anh Q đã ly thân từ khoảng đầu năm 2022 cho đến nay. Hiện chị S và anh Q đang cùng sống tại phòng 1407, sảnh A, chung cư A, P, TDP số A, phường T, quận N, thành phố Hà Nội. Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ ngày 17/01/2025, ngày 03/02/2025 để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Q đều vắng mặt nên tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Anh Q cũng không cung cấp các tài liệu chứng cứ nào cho Tòa án.

Ngày 10/12/2024, Tòa án xác minh với chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của anh chị thì được cung cấp: Chị S và anh Q có đăng ký kết hôn vào năm 2018. Sau khi kết hôn anh chị về sống phòng 1407, sảnh A, chung cư A, P, TDP số A, phường T, quận N, thành phố Hà Nội. Trong quá trình sống chính quyền địa phương không thấy vợ chồng anh Q chị S không có mâu thuẫn gì. Nay chị S có đơn xin ly hôn, Tòa án xuống xác minh tại địa phương, chính quyền địa phương mới biết việc ly hôn này và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung như chị S trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy trong cuộc sống, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa chị S, anh Q không có được điều này mà cả hai lại phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính cách khác nhau. Đó là nguyên nhân dẫn đến việc anh chị sống ly thân khoảng hơn 02 năm nay. Chị S có gửi đơn ly hôn anh Q tại Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm vào ngày 20/11/2024 và xác định không còn tình cảm với anh Q. Trong quá trình giải quyết, Tòa án triệu tập anh Q nhiều lần để hòa giải nhưng anh Q không hợp tác, đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị S xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu là Nguyễn Đức Công V, sinh ngày 08/5/2020. Giao 01 con chung cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 03/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 3/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Xét thấy, Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết*

định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

Do đó, việc yêu cầu về chăm sóc nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con của chị S là phù hợp cần được chấp nhận.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng

Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Xử:

- Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị S đối với anh Nguyễn Hồng Q. Chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

- Về con chung: Anh chị 01 con chung, cháu là Nguyễn Đức Công V, sinh ngày 08/5/2020. Giao 01 con chung cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 03/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng, chăm sóc con là 3.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0027684 ngày 22/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương;

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA quận Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Mai Thị H